

Số: /GPMT-BQLKCN

Hà Nam, ngày 12 tháng 8 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án “Dự án Vietnam Hongtian Technology” của Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Hongtian Việt Nam tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 256/MT ngày 29/7/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Hongtian Việt Nam, địa chỉ tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Dự án Vietnam Hongtian Technology” với các nội dung như sau:

### 1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án Vietnam Hongtian Technology

1.2. Địa điểm hoạt động: KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 1024502768 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 24/08/2023, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 11 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 0700875060.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất các sản phẩm đúc phục vụ ngành điện tử, viễn thông, phục vụ sản xuất ô tô và thiết bị tự động hóa khác (mã ngành

2432); Gia công CNC các sản phẩm phục vụ ngành điện tử, viễn thông, phục vụ sản xuất ô tô và thiết bị tự động hóa khác (mã ngành 2592); Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu (không gắn với thành lập mạng lưới thu gom hàng hóa) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam; Quyền phân phối bán buôn, bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (mã ngành 4690, 4799).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: dự án thực hiện tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam trên phần diện tích nhà xưởng số 02 rộng 4.860 m<sup>2</sup> thuê của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Tonghe Vina.

- Dự án thuộc nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quy mô công suất: 1.440.000 sản phẩm/năm (tương đương khoảng 9.900 tấn sản phẩm/năm). Trong đó:

+ Các sản phẩm đúc phục vụ ngành điện tử, viễn thông, phục vụ sản xuất ô tô và thiết bị tự động hóa khác: 727.920 sản phẩm/năm (tương đương khoảng 5.004,6 tấn sản phẩm/năm);

+ Các sản phẩm Gia công CNC các sản phẩm phục vụ ngành điện tử, viễn thông, phục vụ sản xuất ô tô và thiết bị tự động hóa khác: với quy mô 712.080 sản phẩm/năm (tương đương khoảng 4.895,4 tấn sản phẩm/năm).

- Quy trình sản xuất:

+ Quy trình đúc sản phẩm: Nguyên vật (nhôm) → Nấu chảy → Đúc → Cắt đậu ngọt → Làm mát → Rút khuôn → Gia công cắt gọt, mài, đánh bóng → Làm sạch bề mặt → Kiểm tra và đóng gói → Xuất hàng.

+ Quy trình gia công CNC sản phẩm: Nguyên liệu → Kiểm tra nguyên liệu → Gia công CNC → Làm sạch → Đánh bóng → Kiểm tra sản phẩm.

- Quy mô các hạng mục công trình xây dựng:

STT	Nhóm hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Nhà xưởng	4.860
1.1	Khu văn phòng	81
1.2	Khu vực rửa khuôn	39,8
1.3	Khu vực để phôi nhôm	217,6
1.4	Khu vực đúc	672
1.5	Khu vực kho đúc	240,5
1.6	Kho nguyên liệu	79,2
1.7	Khu phun cát	72
1.8	Khu đánh bóng + thành phẩm sau đánh bóng	56
1.9	Khu vực mài	100,9
1.10	Khu vực kiểm tra	41,4
1.11	Kho thành phẩm	102,5
1.12	Khu vực CNC	915,1
1.13	Phòng dụng cụ, giá đỡ	66,2
1.14	Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm	88,7
1.15	Khu vực để nguyên phụ liệu đúc	52,5

STT	Nhóm hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1.16	Nhà vệ sinh	31,6
1.17	Khu vực phát hàng	344,6
1.18	Giao thông nội bộ bên trong nhà xưởng	1.627,1
2	Hệ thống xử lý và tuần hoàn nước thải sản xuất, công suất 10m <sup>3</sup> /ngày (xây ngầm)	01 hệ thống
3	Kho lưu chứa nguy hại (đặt bên trong nhà xưởng)	21,3
4	Kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường (đặt bên trong nhà xưởng)	10
5	Thùng chứa rác thải sinh hoạt dung tích 240l/thùng	2 thùng
6	Hệ thống xử lý khí thải từ công đoạn đúc	1 hệ thống
7	Hệ thống xử lý khí thải từ công mài, đánh bóng	1 hệ thống

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Hongtian Việt Nam:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Hongtian Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt, góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm bụi, nhiệt độ, tiếng ồn, điều hòa không khí và tạo cảnh quan bóng mát.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ban Quản lý các KCN tỉnh.

**Điều 3.** Giấy phép môi trường này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời hạn của Giấy phép môi trường là 10 năm tính từ ngày Giấy phép môi trường có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Giao Phòng Quản lý Môi trường và Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam, Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Tonghe Vina tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Dự án Vietnam Hongtian Technology” của Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Hongtian Việt Nam theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Hongtian Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam;
- Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Tonghe Vina;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Lãnh đạo Ban;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam;
- Phòng TN&MT thành phố Phủ Lý;
- Phòng QL HC&DN (*để đăng tải*);
- Lưu: VT, MT; Website: [bqlckn.hanam.gov.vn](http://bqlckn.hanam.gov.vn).

**TRƯỞNG BAN**

**Lưu Trần Sơn**